**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ RIỀNG**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 05-11-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Lê Viết Hòa**
*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Tạ Văn Khách**
**Ông Lê Trọng Tính**

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*: Ông Bùi Quang Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 91/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn N**, sinh năm 1987, tại: Đồng Nai; HKTT và chỗ ở: Tổ 15, Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn G – không rõ năm sinh (đã chết) và bà Đặng Thị Đ - không rõ năm sinh (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 02 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1985;

Tiền án: Ngày 24-9-2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện B, tỉnh Đồng Nai xử 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 137/2016/HSST ngày 24-9-2016. Đến ngày 29-01-2018 chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

Ngày 22-11-2005 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 101/2005/HSST ngày 22-11-2005 và đã được xóa án tích.

Ngày 22-6-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 03 năm tù về Tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Bản án số 179/2006/HSST ngày 22-6-2006. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù theo bản án số 101/2005/HSST, ngày 22-11-2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là 04 năm tù và đã được xóa án tích).

Ngày 23-10-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 169/2009/HSST ngày 23-10-2009, đến ngày 02-02-2016 chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09-6-2018 cho đến "có mặt".

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Tống Thành T, sinh năm: 1947 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng:***

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Phạm Tấn Sang, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua số đề nên vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 09-6-2018, Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1995 và Phạm Tấn S, sinh năm: 1995; cùng HKTT: Thôn L, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước đến quán cà phê của bà Phạm Thị T, sinh năm: 1984 tại thôn Thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước để uống nước. Tại quán cả hai gặp Giáp Văn N, biết Ngà bán số đề nên D nói với N bán cho D số "28" bao lô 100 điểm và số "68" bao lô 100 điểm với tổng số tiền là 2.800.000 đồng và lấy kết quả xổ số kiến thiết TP. Hồ Chí Minh để đối chiếu kết quả thắng thua thì N đồng ý nên D đưa trước cho Ngà số tiền 2.700.000 đồng, còn nợ lại số

tiền 100.000 đồng. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày trong lúc N đang nhận tiền của D thì bị công an R bắt quả tang thu giữ trên người Giáp Văn N số tiền 3.714.000 đồng; 02 tờ giấy bên trên có ghi các chữ cái và các con số có chữ ký của Giáp Văn N; 01 cây bút bi hiệu Spane; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng; Thu giữ trên người Phạm Tấn S số tiền 2.800.000 đồng.

Hình thức đánh số đề như sau: Đối tượng chơi đề ghi hai và ba con số cuối cùng của các giải thưởng (*gồm 18 giải thưởng*) do chương trình xổ số kiến thiết phát hành hàng ngày của các tỉnh, thành phố. Đối tượng chơi ghi hai con số đầu của giải tám gọi là "đánh đầu", ghi hai con số cuối cùng của giải đặc biệt gọi là "đánh đuôi", ghi hai và ba con số cuối cùng của tất cả các giải thưởng gọi là "bao lô".

Tỉ lệ thắng thua được được tính như sau: Đối với hình thức đánh hai số đầu, đánh hai số đuôi hoặc đánh bao lô hai con số thì 1 ăn 70 (*có nghĩa là nếu đối tượng chơi ghi trúng thì N phải trả cho đối tượng chơi số tiền gấp 70 lần số tiền đối tượng chơi đã ghi*), còn đối tượng chơi không trúng thì thua bằng số tiền đã ghi;

Qua xác minh, Cơ quan điều tra còn chứng minh được hành vi mua và bán số đề của Giáp Văn N vào ngày 08-6-2018 theo kết quả mở thưởng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số tỉnh Bình Dương cụ thể như sau: N bán số đề cho Nguyễn Xuân D số "28" bao lô 50 điểm với số tiền 700.000 đồng. Sau khi bán xong số đề cho D, N đến nhà và mua số đề của Tống Thành T, sinh năm: 1947; HKTT: Thôn H, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước cụ thể: bao lô số "28" 10 điểm, bao lô số "54" 10 điểm, số "48" đầu đuôi 10.000 đồng, số "28" đầu đuôi 30.000 đồng, số "25" đầu đuôi 10.000 đồng, số "24" đầu đuôi 30.000 đồng, số "88" đầu 60.000 đồng, số "51" đầu đuôi 40.000 đồng thì hết tổng số tiền 560.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả mở thưởng trên thì Dương thắng N một số bao lô "28" bao lô 50 điểm = số tiền 3.500.000 đồng; N thắng Tài số "28" bao lô 10 điểm và số "54" bao lô 10 điểm = 1.400.000 đồng, như vậy: ngày 08-6-2018 Giáp Văn N sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 6.160.000 đồng (trong đó: D đánh bạc với N là 700.000 đồng tiền đánh bạc + 3.500.000 tiền thắng bạc = 4.200.000 đồng; N đánh bạc với T 560.000 đồng tiền đánh bạc + 1.400.000 đồng tiền thắng bạc = 1.960.000).

Sau khi nghe tin N bị bắt, ngày 10-6-2018, Tống Thành T đến Công huyện R tự nguyện giao nộp số tiền 560.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 08-6-2018, Giáp Văn N đã có hành vi bán số đề của Nguyễn Xuân D và mua số đề của Tống Thành T. Tổng số tiền Ngà sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.160.000 đồng. Ngoài ra ngày 09-6-2018 Ngà còn bán số đề cho Nguyễn Xuân D với số tiền 2.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Giáp Văn N ghi số đề ngày 08-6-2018 đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân.

[4]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5].Về nhân thân: Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo có 01 tiền án vào ngày 24-9-2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện B, tỉnh Đồng Nai xử 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 29-01-2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu và nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo nên cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc vào ngày 09-6-2018 của N không đủ 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra - Công an huyện R đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Ngà bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi ghi số đề của Nguyễn Xuân D và hành vi bán số đề của Tống Thành T ngày 08-6-2018 dưới 5.000.000 đồng. Mặt khác, D và T chưa bị kết án về Tội đánh bạc hay Tội tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, nên Công an huyện R đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.714.000 đồng thu giữ trên người của N, trong đó có 2.700.000 đồng là số tiền do N ghi số đề của D, số tiền 1.014.000 đồng là tiền N thắng bạc của T ngày 08-6-2018 và số tiền 560.000 đồng do T giao nộp đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 02 tờ phơ đề có chữ ký xác nhận của Giáp Văn N là vật chứng của vụ án đã được đánh số bút lục là tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng thu giữ trên người của Giáp Văn N. Quá trình điều tra chứng minh được Ngà không sử điện thoại trên vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho N.

Đối với 01 cây bút bi hiệu Spane thu giữ lúc bắt quả tang là vật dụng mà N sử dụng để ghi số đề vào ngày 08-6-2018 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng thu giữ của Phạm Tấn S. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản riêng của S không liên quan đến vụ án nên ngày 28-8-2018 Cơ quan điều tra Công an huyện R xử lý vật chứng trả lại cho S nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố** bị cáo **Giáp Văn N** phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Giáp Văn N 12** (***Mười hai***). Thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2018.

**2.Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: Số tiền 3.714.000 đồng thu giữ trên người của N, ( trong đó có 2.700.000 đồng là số tiền do N ghi số đề của D, số tiền 1.014.000 đồng là tiền N thắng bạc của Tài ngày 08-6-2018) và số tiền 560.000 đồng do T giao nộp.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: Cây bút bi hiệu Spane thu giữ lúc bắt quả tang là vật dụng mà N sử dụng để ghi số đề vào ngày 08-6-2018 không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên trả lại: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng cho Giáp Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011565 ngày 27-9-2018 giữa Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R)

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí buộc bị cáo **Giáp Văn N** phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*( Đã ký)*

**Lê Viết Hòa**